**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN ĐỒ SƠN**
**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 30-12-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Trọng Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thế Sự

Ông Nguyễn Khắc Quyết

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Thanh Th, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1986, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tuấn T và bà Nguyễn Thị B; chưa có chồng, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 27-8-2020, đến ngày 01-9-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Đức T2; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Thanh Th là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 26-8-2020, bị cáo Th một mình đón xe buýt lên khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân,

thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 300.000 đồng ma túy "đá". Người phụ nữ này bán cho bị cáo 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy "đá". Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi xe buýt về nhà ở tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ rồi một mình sử dụng hết khoảng 1/3 số ma túy, số ma túy còn lại cất giấu vào túi quần soóc đang mặc.

Khoảng 08 giờ ngày 27-8-2020, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998, nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường M, quận Đ gọi điện thoại di động có số thuê bao 0357363477 cho bị cáo theo số thuê bao 0943296700 hỏi mua ma túy "đá", bị cáo đồng ý và hẹn anh Th qua ngõ nhà bị cáo để lấy. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, anh Th gọi đến số điện thoại của bị cáo báo là đã đến ngõ nhà bị cáo. Ngay sau đó, bị cáo cầm túi ma túy "đá" còn lại đã mua được vào ngày 26-8-2020 ra gặp anh Th. Tại đây, bị cáo đưa cho anh Th 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy "đá"; đồng thời, anh Th đưa cho bị cáo số tiền 200.000 đồng. Bị cáo vừa nhận tiền thì bị Cơ quan quận Đồ Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilon màu trắng, có kích thước (1,5x1,8)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy "đá" ở dưới đất, tại vị trí mà bị cáo và anh Th mua bán ma túy; thu giữ 01 điện thoại NOKIA 1203 màu đen của anh Th; thu giữ của bị cáo số tiền 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho anh Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ. Anh Th và bị cáo đều khai nhận túi nilon chứa tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy "đá" do anh Th vừa mua được của bị cáo, khi bị Công an quận Đồ Sơn phát hiện, anh Th đã vất xuống đất.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo, Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng khác liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 549/KLGĐ-MT ngày 30-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu tinh thể trong 01 túi nilon mà bị cáo bán cho anh Th gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,05 gam, là loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 26-11-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Th về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Th không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng; thừa nhận hành vi bán trái phép 0,05 gam Methamphetamine cho anh Th lấy số tiền 200.000 đồng tại khu vực ngõ nhà bị cáo, ở tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, bị Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang vào khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 27-8-2020, thu giữ những vật chứng đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu. Bị cáo xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

*Về tội danh và hình phạt:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi bán trái phép 0,05 gam Methamphetamine cho anh Th với giá 200.000 đồng vào hồi 21 giờ 15 phút, ngày 27-8-2020, tại tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, bị bắt quả tang.

Methamphetamine là chất gây nghiện nằm trong danh mục quản lý các chất ma túy của Nhà nước do Chính phủ ban hành. Do đó, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 27 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo không có tài sản riêng.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ và số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại NOKIA 1203 màu đen thu giữ của anh Th.

*Về vấn đề khác:* Anh Th chưa có tiền án tiền sự liên quan đến ma túy, lượng ma túy thu giữ dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên Công an quận Đồ Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Th bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định. Đối với người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

*Về án phí:* Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt của anh Th không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

*Về tội danh và khung hình phạt:*

[3] Lời khai của bị cáo Hoàng Thanh Th trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 27-8-2020, tại khu vực ngõ nhà bị cáo Th ở tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, bị cáo có hành vi bán trái phép 0,05 gam Methamphetamine cho anh Th với giá 200.000 đồng, bị Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang đúng như Cáo trạng đã nêu.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích bán ma túy của bị cáo là để thu lợi cho bản thân.

[5] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*".

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Th về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện, gây nhiều tác hại đến sức khỏe con người. Ma túy còn còn được xem là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về nhân thân:* Bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2017 đến nay. Cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[11] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, khối lượng ma túy bị cáo bán, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức thấp của khung hình phạt để giáo dục, cải tạo bị cáo; qua đó, nâng cao hiệu quả đấu tranh đối với tội phạm ma túy trên địa bàn quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng nói chung.

[12] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

*Về xử lý vật chứng:*

[13] Chất ma tuý sau giám định thu giữ của anh Th là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ của bị cáo và 01 điện thoại Nokia 1203 màu đen của anh Th là phương tiện dùng để liên lạc trong việc mua bán ma túy (anh Th đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại NOKIA 1203 màu đen của anh), số tiền 200.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Về vấn đề khác:*

[15] Anh Th là người tàng trữ trái phép 0,05 gam Methamphetamine mua của bị cáo để sử dụng cho bản thân. Khối lượng ma túy anh Th tàng trữ dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Anh Th chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Th là đúng quy định.

[16] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo tại khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, bị cáo không biết, Cơ quan điều tra cũng không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[17] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[18] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Thanh Th 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì niêm phong chất ma tuý sau giám định thu giữ của anh Nguyễn Văn T số 549/2020/PC09.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ và 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng thu giữ của bị cáo Th; 01 điện thoại NOKIA 1203 màu đen thu giữ của anh Th.

Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số AA/2010/6283 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Th phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Th có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Đạt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khắc Quyết** **Trần Thế Sự** **Vũ Trọng Đạt**